

Đề bài
Phân tích
bài thơ
Cửa biển
Bạch Đằng
của
Nguyễn Trãi.

Bài làm 1

Nguyễn Trãi (1380 – 1442), vị anh hùng dân tộc, nhà chính trị lỗi lạc và đặc biệt ông còn là một văn hào ưu tú của dân tộc ta. Tấm lòng yêu thương đất nước quê hương của Nguyễn Trãi thường được biểu hiện trong hầu hết các tác phẩm thơ văn của ông. Bài thơ *Cửa biển Bạch Đằng* có thể xem như một biểu hiện cho niềm hoài sâu sắc của nhà thơ trước khung cảnh đất nước nhân một dịp ngoạn cảnh sau những năm chinh chiến:

*Biển lùa gió bắc thổi băng băng
Nhẹ kéo buồm thơ vượt Bạch Đằng
Ngạc chặt kinh bãm non lồm chồm
Giáo chìm gương gãy bãi giăng giăng
Quan hà hiểm trở trời kia dựng
Hào kiệt công danh đất ấy từng
Việc cũ ngoảnh đầu ôi, đã dứt!
Dòng trôi tìm bóng dạ băng khuâng*

Bài thơ trên được dịch từ một bài thơ chữ Hán, thể thất ngôn bát cú Đường luật của Nguyễn Trãi. Bài thơ vừa tả cảnh cửa biển Bạch Đằng đồng thời biểu hiện cảm xúc của nhà thơ trước cảnh vật.

Mở đầu, hai câu đề:

*Biển lùa gió bắc thổi băng băng
Nhẹ kéo buồm thơ vượt Bạch Đằng*

đã làm nổi bật lên một không gian rộng mở, giao hòa giữa biển cả với gió lùa lồng lộng của mùa đông. Và giữa khung cảnh đó, cánh buồm ngoạn cảnh của nhà thơ lại nhẹ lướt đi trên sông nước. Tâm hồn thơ của tác giả như đượm vẻ tĩnh lặng, trầm tư, thả hồn theo suy tưởng sâu xa nào đó... dù cho ngoạn cảnh đang thay đổi dữ dội vô cùng.

Hai câu thực:

*Ngạc chặt kinh bãm non lồm chồm
Giáo chìm gương gãy bãi giăng giăng*

Đã đem đến cho không gian trên những nét cụ thể của cảnh vật nhưng đồng thời lại mở ra một hình tượng về bề sâu nơi trang sử đấu tranh của dân tộc. Nhà thơ dùng hình ảnh ẩn dụ *ngạc chặt, kinh bãm, non lồm chồm* như thể để gọi lên những chiến công xưa kia: giặc bao đời dữ dằn như cá kình, cá ngạc nhưng rồi chúng cũng bị đánh bại tan tành, bị bãm vằm chặt khúc, đầu có khác gì núi non lồm chồm, giờ đây.

Hình ảnh *Giáo chìm gương gãy bãi giăng giăng* lại là một hình ảnh hoán dụ hàm chứa biết bao cảnh thất trận thê thảm của giặc thù mỗi khi chúng trạm tới bến bờ, biển cả núi sông của quê hương. Câu thơ như dựng lên các trận đánh hào hùng của quân dân ta trước giặc thù Hán, Tống, Nguyên, Minh...

Hai câu luận:

*Quan hà hiểm trở trời kia dựng
Hào kiệt công danh đất ấy từng*

Là cảm xúc và suy tưởng tiếp theo của nhà thơ trước khung cảnh hiểm trở, kì vĩ nơi cửa sông, cửa biển, núi non, nơi còn in đậm chiến tích ngàn xưa. Sự tưởng cảm xúc đó vừa như nỗi nhớ hàm ân, vừa như một niềm tự hào trước địa thế diệu kỳ của núi sông, biển cả quê hương, nơi như còn lưu danh bao anh hùng hào kiệt của ngàn xưa, ý nghĩa của dòng thơ ấy bỗng làm cho khung cảnh như muốn đầy âm vang của một truyền thống lịch sử, thiêng liêng lâu đời. Phép đối từng hình ảnh của các cặp câu thực và luận cũng góp phần cô đúc, làm nổi bật được tầm vóc rộng lớn và ý nghĩa của núi, sông, biển, bãi lầy chiều sâu cùng ý nghĩa lịch sử đấu tranh hào hùng của dân tộc.

Cuối cùng, hai câu kết của bài thơ:

*Việc cũ ngoảnh đầu ôi, đã dứt!
Dòng trôi tìm bóng dạ băng khuâng*

Như để kết đọng lại cảm xúc suy tưởng: những trang sử đã đi qua, cảnh vật như còn đây nhưng soi mình xuống dòng sông bên dấu tích, tìm đâu được bóng dáng bao anh hùng thừa trước! Câu thơ như trĩu nặng tâm hồn hoài cảm của Nguyễn Trãi, một tâm hồn vốn cả đời vui buồn gắn bó với đất nước và nhân dân...

Cửa biển Bạch Đằng có lời thơ cô đọng, giàu sức tạo hình và truyền cảm gói gọn trong một bài thơ Đường luật trang trọng và lắng sâu, đã biểu hiện được nỗi niềm sâu sắc của Nguyễn Trãi trước cảnh sắc của quê hương...

Bài thơ còn gọi lên nơi tâm tư của mỗi chúng ta niềm tự hào về chiều sâu của lịch sử dân tộc anh hùng cũng như tình cảm gắn bó tha thiết với vẻ đẹp của quê hương, với hình ảnh của bao vị anh hùng thuở trước trong đó có Nguyễn Trãi – nhà thơ và cũng là vị anh hùng của đất nước...

Bài làm 2

Bạch Đằng giang, cái tên gọi vang lên biết bao chiến công chói lọi trong lịch sử vẻ vang của dân tộc. Cảnh trí non sông đất nước hùng vĩ tươi đẹp nơi đây cũng đã gọi lên biết bao thi hứng cho các nhà văn, nhà thơ, các bậc anh hùng hào kiệt xưa nay. Nguyễn Trãi, người anh hùng, nhà thơ lớn, cũng đã có nhiều cảm hứng về dòng sông lịch sử này, tạo nên những bức tranh tuyệt tác qua thơ văn của ông: *Cửa biển Bạch Đằng* trong *Ức Trai thi tập* là một trong những bài thơ bất hủ đó. Đứng trước cảnh thiên nhiên hùng vĩ tươi đẹp, cảm hứng của nhà thơ đã hướng về những trang lịch sử oanh liệt, những anh hùng hào kiệt của dân tộc đã lập biết bao chiến công. Vẻ đẹp của cảnh vật vừa nên thơ, vừa trang trọng, giàu cảm xúc của một tâm hồn sâu lắng, nhưng lại vô cùng phóng khoáng.

Mở đầu, hai câu đề:

*Biển rung gió bắc thê bùng bùng,
Nhẹ cát buồm thơ lướt Bạch Đằng*

Hai câu thơ đã gợi lên cảnh con thuyền thơ đang giương buồm theo gió bắc vượt biển Bạch Đằng mênh mông sóng nước. Đây là con thuyền vượt qua làn gió bắc thổi mạnh trên biển. Câu thơ tiếp theo cho ta thấy rõ thêm thái độ nhà thơ vô cùng ung dung, thư thái, Nguyễn Trãi thăm lại nơi đây không chỉ là để thưởng ngoạn, mà với một tâm trạng đặc biệt. Hình ảnh hùng vĩ, tứ thơ khoáng đạt, tất cả tạo nên một cảm hứng mạnh mẽ, vừa nên thơ, vừa dạt dào sức sống. Hình ảnh và giọng thơ gợi cho người đọc thấy một tâm hồn sống động:

*Kinh ngạc bẫm vằm non mây khúc,
Giáo chìm gương gầy, bãi bao tằm*

Hai câu thơ trên thể hiện sâu sắc *hồn thơ* đó. Bằng phương pháp ẩn dụ, một cách viết quen thuộc có ý nghĩa tượng trưng, ước lệ, lại tả thực, nhà thơ cổ điển tài tình thực sự, miêu tả cảnh trí thiên nhiên nơi cửa biển này, núi non nhấp nhô nổi lên từng khúc dày đặc như những con cá ngạc, cá kinh bị chặt đầu, bị bằm thành từng khúc. Bãi biển trải dài vô vàn binh khí giáo gươm bộn giặc bỏ lại nơi đây. Câu thơ vừa gợi lên khung cảnh thiên nhiên kì vĩ, hùng tráng, vừa như gợi lại được những trận đánh của ông cha ta xưa kia đã từng nhiều phen làm cho giặc xâm lược kinh hoàng. Nguyễn Trãi, người anh hùng dân tộc đã từng xông pha trận mạc trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống quân Minh hãn đã trở về với những kỷ niệm hãy còn nóng bỏng của mình để liên tưởng đến những chiến công của Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo ngay trên dòng sông lịch sử này. Trí tưởng tượng của nhà thơ thật là phong phú đã tạo dựng nên không khí giao tranh dữ dội, sinh tử trong những trận thủy chiến ác liệt một mất một còn đã từng diễn ra.

Tứ thơ hào hùng, hình ảnh dữ dội được nối tiếp bằng những lời thơ nhẹ nhàng mà ý tứ:

*Quan hà hiểm trở trời kia dặt
Hào kiệt công danh đất ấy từng.*

Hai câu luận đối nhau đúng luật thơ quy định, nhưng lại nêu lên một nhận xét khá tinh tế sâu sắc về cảnh vật thiên nhiên và tài trí của con người. Vị trí núi non sông nước hiểm trở nơi đây như đã được dựng lên để dành cho các bậc anh hùng hào kiệt xưa kia, nhờ đó mà lập nên những chiến công lừng lẫy. Họ đã biết tổ chức và lãnh đạo các cuộc kháng chiến, để giành thắng lợi vẻ vang. Lối đối của hai câu thơ góp phần khẳng định một chân lý: cuộc chiến đấu của nhân dân ta là hợp lẽ trời, là chính nghĩa.

Trước cảnh tượng đó, tác giả cảm thấy se lại nhớ thương các bậc anh hùng đã bỏ mình vì nước:

Việc trước quay đầu ôi đã vắng,

Tới dòng ngắm cảnh dạ băng khuâng...

Hai câu kết thể hiện vẻ băng khuâng tiếc nhớ. Đây cũng chính là cảm nghĩ sâu lắng của nhà thơ trước cảnh vật. Những trang sử cũ đã đi qua lâu rồi nhưng trên dòng sông xưa, nhà thơ vẫn như đang tìm bóng những người anh hùng thuở trước. Câu thơ như một tiếng thở dài, luyện tiếc nhớ lại những anh hùng đã làm cho lịch sử dân tộc thêm rạng rỡ.

Học bài thơ trữ tình đầy hào khí và tràn ngập lòng yêu thương này của Nguyễn Trãi, lòng em càng yêu thêm non sông gấm vóc, Tổ quốc, thêm quý trọng các vị anh hùng dân tộc đầy tài trí và dũng cảm, thêm tự hào những trang sử oai hùng của dân tộc. Ôi! Dòng sông Bạch Đằng như đang hiện ra trước mắt em hiền hòa và dữ dội. Phải chăng *Cửa biển Bạch Đằng* một đề tài thích hợp với chí khí và tầm cao tư tưởng của Nguyễn Trãi.

Vì thế, bài thơ trên không những nói lên những cảm hứng về chiến công của các vị anh hùng mà còn nói lên những cảm hứng về thiên nhiên, cái cao cả về tâm hồn Nguyễn Trãi, người anh hùng dân tộc, nhà thơ lớn.